

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ- LUẬT**

****00****



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

(Số tín chỉ: 02)

Mã học phần: 197030

Trình độ đào tạo: Đại học

THANH HÓA - 8/2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:		Mã học phần 197030
Tên tiếng việt: Pháp luật đại cương		
Tên tiếng Anh: General law		
Học phần: ☐ Bắt buộc Tự chọn ☐		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: ☐ Giáo dục đại cương; ☐ Giáo dục chuyên nghiệp		
☐ Kiến thức bổ trợ ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		
Số tín chỉ: 02		
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 12	
Số tiết thực hành: 12	Số tiết tự học: 90	
Số tiết các hoạt động khác: <i>Ghi rõ các hoạt động (tham quan, khảo sát, thực địa, hoạt động ngoài trời, tổ chức sự kiện...)</i>		
Học phần tiên quyết:	Không	
Học phần kế tiếp:	Không	
Bộ môn quản lý học phần		Luật

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	TS. La Thị Quế	Bộ môn Luật, Khoa LLCT – Luật, trường Đại học Hồng Đức (Phòng 105A.A6)	0932.365.636 lathique@hdu.edu.vn	Trưởng bộ môn
2	TS. Nguyễn Thị Huyền		0973.058.412 nguyenthihuyenct@hdu.edu.vn	Phó trưởng bộ môn
3	ThS. Nguyễn Duy Nam		0979.375.456 Nguyenduynam@hdu.edu.vn	Giảng viên
4	Ths. Nguyễn Thị Nguyệt		0773.318.696 nguyenthinguyet@hdu.edu.vn	Giảng viên
5	Ths. Đặng Thanh Mai		0904.685.472 dangthanhmai@hdu.edu.vn	Giảng viên
6	Lê Minh Thuy		0917.900.666 leminhthuy@hdu.edu.vn	Giảng viên

3. Mô tả tóm tắt nội dung của học phần:

Nội dung học phần: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn

cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản luật một số ngành luật gồm: Luật hiến pháp, Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình và Luật lao động.

Năng lực đạt được: Khái quát được nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hình thành tư duy logic, tư duy phản biện, phương pháp làm việc khoa học; khả năng nhìn nhận, đánh giá, nắm bắt, áp dụng và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống xã hội một cách đúng đắn, nhạy bén, sâu sắc và đúng quy định của pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học xong học phần này người học đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả chi tiết	Chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức		
CLO1	Khái quát, tổng hợp và so sánh những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật. Từ đó vận dụng những kiến thức cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.	PLO1 PLO2
Kỹ năng		
CLO2	Hình thành được ở người học kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng tư duy logic; kỹ năng vận dụng các quy định của pháp luật hiện hành vào việc tiếp cận các môn khoa học chuyên ngành, vào hoạt động thực tiễn của bản thân.	PLO3
CLO3	Có kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội.	PLO4
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO4	Có tư duy sáng tạo, tinh thần làm việc độc lập, tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về mọi hành vi của bản thân trước pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo Hiến pháp và luật.	PLO4
CLO5	Có năng lực phán xét, phản biện sự việc trong cuộc sống và đưa ra được chính kiến của mình với lý lẽ khoa học phù hợp với quy định pháp luật. Vận dụng kiến thức của học phần vào quá trình học tập và công tác trên thực tiễn sau này.	PLO5

5. Tài liệu dạy học

Giáo trình chính	1. Lê Văn Minh (chủ biên), <i>Pháp luật đại cương</i> , NXB Lao động, 2016.
Tài liệu tham khảo	2. Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (2015), <i>Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> , Nxb. CAND.
	3. Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (2015), <i>Giáo trình Luật Hiến pháp</i>

6. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)				
1	Trắc nghiệm/ viết	Rubric bài thi viết	CLO1	30%
			CLO2	
			CLO3	
2	Thuyết trình	Rubric đánh giá thuyết trình theo nhóm	CLO1,2	
			CLO3,4	
			CLO5	
3	Bài tập lớn	Rubric giá bài tập lớn cá nhân cuối kì	CLO5	
4	Tự học, trả lời câu hỏi trên lớp	Rubric tiêu chí đánh giá bài tập cá nhân/ thực hành/ tự học	CLO4	
			CLO5	
Kiểm tra giữa kỳ (01)				
	Viết	Rubric đánh giá bài kiểm tra viết	CLO 1,2,3, 4,5	20%
Thi cuối kì				
1	Trắc nghiệm	Tính theo tỷ lệ số câu đúng/ tổng số câu	CLO 1,2,3,4,5	50%
2	Bài tập lớn theo quy định (sinh viên đủ đk làm BTL sẽ xây dựng và thuyết trình bài tập lớn tối đa 3 SV)	Rubrics BTL Rubric thuyết trình	CLO 1,2,3,4,5	
Thang điểm				10

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung chính	Số tiết	Hình thức tổ chức dạy học	Chuẩn đầu ra HP (CLO)	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước 1.1. Nguồn gốc nhà nước. 1.2. Bản chất, các dấu hiệu cơ bản và chức năng của nhà nước. 1.3. Nhà nước CHXHCN Việt Nam.	2	Lý thuyết	CLO 1	Q1	Đọc và tổng hợp chương 1 Q1 và chương 1 Q2,3
	1	Thảo luận	CLO1, CLO2	Q1, Q2,Q3	
	10	Tự học			

Chương 2: Một số vấn đề chung về pháp luật 2.1. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật 2.2. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của pháp luật 2.3 Hình thức pháp luật 2.4. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật xhcn 2.5. Quan hệ pháp luật 2.6. Thực hiện pháp luật. Vi phạm pháp luật. Trách nhiệm pháp lý. 2.7. Pháp chế XHCN	4	Lý thuyết	CLO 1	Q1, Q2, Q4	Đọc và tổng hợp chương 2 Q1 và chương 2,3 Q2, Q4
	3	Thảo luận	CLO1, CLO2	Q1, Q2	
	20	Tự học	CLO1, CLO2	Q1, Q2	
Chương 3: Luật Hiến pháp 3.1. Khái quát chung về luật hiến pháp 3.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 3.3. Tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	2	Lý thuyết	CLO1, CLO2	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 3 Q1 và chương 4 Q2, chương 5 Q3
	4	Thảo luận	CLO1, CLO3	Q1, Q2	
	10	Tự học	CLO1, CLO2	Q1, Q2, Q3	
Chương 4: Luật Hành chính 4.1. Khái quát chung về luật hành chính 4.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính 4.3. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính 4.4. Cán bộ, công chức. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ công chức	1	Lý thuyết	CLO1	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 4 Q1 và chương 5 Q2
	1	Thảo luận	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	Q1, Q2	
	5	Tự học	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	Q1, Q2	
	2	Thực hành	CLO1, CLO3		
		Kiểm tra TX, viết	CLO1 CLO2		

Chương 5: Luật Phòng, Chống tham nhũng 5.1. Khái niệm, đặc điểm của tham nhũng 5.2. Nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham nhũng 5.3. Tác hại của tham nhũng 5.4. Các biện pháp phòng chống tham nhũng	2	Lý thuyết	CLO1	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 5 Q1 và chương 6,7 Q2
	2	Thực hành	CLO3, CLO5	Q1	
	10	Tự học	CLO1, CLO3,	Q1, Q2	
Chương 6: Luật Dân sự 6.1. Khái quát chung về luật dân sự 6.2. Nội dung cơ bản của luật dân sự	2	Lý thuyết	CLO1	Q1, Q3	Đọc và tổng hợp chương 6 Q1 và chương 7,8 Q3
	1	Thảo luận	CLO3, CLO5, CLO6,	Q1, Q3	
	10	Tự học	CLO1, CLO3.	Q1, Q3	
Chương 7: Luật Hôn nhân và gia đình 7.1. Khái quát chung về luật hôn nhân và gia đình 7.2. Nội dung cơ bản	2	Lý thuyết	CLO1, CLO2	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 6 Q1 và chương 9 Q3
	2	Thực hành	CLO3, CLO5	Q1	
	10	Tự học	CLO1, CLO2	Q1, Q2, Q3	
		Kiểm tra giữa kì, viết	CLO1, CLO2, CLO3		
Chương 8: Luật Hình sự 8.1. Khái quát chung về luật hình sự 8.2. Tội phạm 8.3. Hình phạt và các biện pháp tư pháp	1	Lý thuyết	CLO1, CLO2	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 7 Q1 và chương 10 Q3
	1	Thảo luận	CLO1, CLO3	Q1, Q2	
	1	Thực hành	CLO3, CLO5	Q1	
	10	Tự học	CLO1,	Q1, Q2,	

			CLO2	Q3	
		Kiểm tra nhóm, viết	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5		
Chương 9: Luật Lao động 9.1. Khái quát chung về luật lao động. 9.2. Những nội dung cơ bản	2	Lý thuyết	CLO1, CLO2	Q1, Q2	Đọc và tổng hợp chương 8 Q1 và chương 9 Q3
	1	Thảo luận	CLO1, CLO3	Q1, Q2	
	10	Tự học	CLO1, CLO2	Q1, Q2, Q3	
		Kiểm tra bài tập lớn cá nhân	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5		

Kế hoạch dạy học chi tiết

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (LT: 02; TL: 01)

I. Nguồn gốc nhà nước.

1. Một số quan điểm phi Mác-xít về nguồn gốc nhà nước.
2. Quan điểm của học thuyết Mác-Lênin về nguồn gốc nhà nước.

II. Bản chất, các dấu hiệu cơ bản và chức năng của nhà nước.

1. Bản chất của nhà nước.
 - a. Tính giai cấp
 - b. Tính xã hội.
2. Khái niệm và các dấu hiệu cơ bản của nhà nước.
 - a. Khái niệm
 - b. Những dấu hiệu cơ bản của nhà nước.
3. Chức năng của nhà nước.
 - a. Khái niệm

b. Các chức năng của nhà nước

III. Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

1. Bản chất nhà nước CHXHCN Việt Nam.

a. Khái niệm

b. Bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam

2. Chức năng của nhà nước ta.

CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT (LT: 04; TL: 03)

I. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật.

1. Nguồn gốc của pháp luật.

2. Bản chất của pháp luật.

a. Tính giai cấp

b. Tính xã hội

II. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của pháp luật.

1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của pháp luật

2. Quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác.

III. Hình thức pháp luật.

1. Khái niệm

2. Các hình thức pháp luật.

IV. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật xhcn.

1. Quy phạm pháp luật.

a. Khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật.

b. Cơ cấu của quy phạm pháp luật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật XHCN.

a. Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật.

b. Phân loại văn bản quy phạm pháp luật.

V. Quan hệ pháp luật.

1. Khái niệm quan hệ pháp luật.

2. Thành phần của quan hệ pháp luật.

VI. Thực hiện pháp luật. Vi phạm pháp luật. Trách nhiệm pháp lý.

1. Thực hiện pháp luật.

a. Khái niệm.

b. Các hình thức thực hiện pháp luật.

2. Vi phạm pháp luật.

a. Khái niệm và các dấu hiệu của vi phạm pháp luật.

- b. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật.
- c. Các loại vi phạm pháp luật.
- 3. Trách nhiệm pháp lý.
 - a. Khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý. ý
 - b. Các loại trách nhiệm pháp lý

VII. Pháp chế XHCN.

- 1. Khái niệm.
- 2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN.
- 3. Các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN.

CHƯƠNG 3: LUẬT HIẾN PHÁP

(LT: 02; TL: 02)

I. Khái quát chung về luật hiến pháp.

- 1. Định nghĩa Luật hiến pháp.
- 2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- 1. Khái niệm, các đặc trưng của quyền con người, quyền công dân;
- 2. Quy định của Liên hợp quốc và điều ước quốc tế về quyền con người, quyền công dân;
- 3. Quy định Hiến pháp 2013 về quyền con người, quyền công dân;
- 4. Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (sau đây viết tắt là XHCN);
- 5. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể (nhà nước, tổ chức, cá nhân) trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

III. Tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- 1. Khái quát về bộ máy nhà nước chxhcn việt Nam
 - a. Khái niệm
 - b. Phân loại hệ thống các cơ quan nhà nước
- 2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta
 - a. Nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân
 - b. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo
 - c. Nguyên tắc tập trung, dân chủ
 - d. Nguyên tắc pháp chế XHCN
 - e. Nguyên tắc đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc
- 3. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước

- a. Vị trí, tính chất
- b. Chức năng

CHƯƠNG 4: LUẬT HÀNH CHÍNH

(LT: 01; TL: 01)

I. Khái quát chung về luật hành chính.

- 1. Định nghĩa Luật hành chính
- 2. Đối tượng điều chỉnh phương pháp điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính

- 1. Quan hệ pháp luật hành chính
- 2. Trách nhiệm hành chính

II. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính

- 1. Định nghĩa vi phạm hành chính
- 2. Xử lý vi phạm hành chính
 - a. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính
 - b. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính
 - c. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

III. Cán bộ, công chức. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ công chức.

- 1. Khái niệm cán bộ, công chức
- 2. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, công chức.

CHƯƠNG 5: LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(LT: 01; TL: 01)

I. Khái niệm, đặc điểm của tham nhũng

- 1. Khái niệm tham nhũng
- 2. Đặc điểm của tham nhũng
- 3. Những hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành

II. Nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham nhũng

- 1. Nguyên nhân khách quan
- 2. Nguyên nhân chủ quan

III. Tác hại của tham nhũng

- 1. Chính trị
- 2. Kinh tế
- 3. Xã hội

IV. Các biện pháp phòng chống tham nhũng

- 1. Nhóm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng
- 2. Nhóm các biện pháp phòng chống tham nhũng

CHƯƠNG 6: LUẬT DÂN SỰ

(LT: 02; TL: 01)

I. Khái quát chung về luật dân sự.

1. Định nghĩa luật dân sự
2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Nội dung cơ bản của luật dân sự.

1. Quyền sở hữu
 - a. Khái niệm quyền sở hữu
 - b. Nội dung quyền sở hữu
2. Thừa kế.
 - a. Khái niệm thừa kế
 - b. Người để lại di sản thừa kế
 - c. Người hưởng thừa kế
 - d. Hình thức thừa kế
3. Hợp đồng dân sự.
 - a. Khái niệm hợp đồng dân sự
 - b. Hình thức hợp đồng dân sự
 - c. Nội dung hợp đồng dân sự
4. Trách nhiệm dân sự
 - a. Khái niệm trách nhiệm dân sự
 - b. Các hình thức trách nhiệm dân sự

CHƯƠNG VII: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

(LT: 02; TL: 01)

I. Khái quát chung về luật hôn nhân và gia đình.

1. Định nghĩa luật hôn nhân gia đình
2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Nội dung cơ bản.

1. Kết hôn.
 - a. Khái niệm kết hôn
 - b. Điều kiện kết hôn
2. Quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con.
 - a. Quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng
 - b. Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con
3. Chấm dứt hôn nhân.
 - a. Khái niệm

- b. Các trường hợp chấm dứt hôn nhân
- c. Hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hôn nhân

CHƯƠNG VIII: LUẬT HÌNH SỰ

(LT: 02; TL: 01)

I. Khái quát chung về luật hình sự.

- 1. Định nghĩa Luật hình sự
- 2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Tội phạm.

- 1. Khái niệm, đặc điểm của tội phạm.
 - a. Khái niệm
 - b. Đặc điểm
- 2. Phân loại tội phạm.

III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp.

- 1. Hình phạt.
 - a. Khái niệm
 - b. Các loại hình phạt
- 2. Các biện pháp tư pháp khác

CHƯƠNG 9: LUẬT LAO ĐỘNG

(LT: 02; TL: 01)

I. Khái quát chung về luật lao động.

- 1. Định nghĩa luật lao động
- 2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Những nội dung cơ bản.

- 1. Hợp đồng lao động.
 - a. Khái niệm
 - b. Hình thức
 - c. Nội dung
- 2. Quyền, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động.
 - a. Quyền, nghĩa vụ của người lao động
 - b. Quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động.
- 3. Công đoàn.
 - a. Khái niệm
 - b. Vị trí, tính chất, chức năng của Công đoàn
- 4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

- a. Thời giờ làm việc
- b. Thời giờ nghỉ ngơi
- 5. Tiền lương và phụ cấp
 - a. Tiền lương
 - b. Phụ cấp
- 6. Kỷ luật lao động. Trách nhiệm vật chất.
 - a. Kỷ luật lao động
 - b. Trách nhiệm vật chất

8. Yêu cầu đối với sinh viên

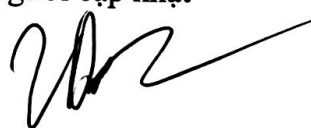
Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp;
- Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm;
- Phải có tối thiểu 01 điểm thường xuyên, 01 trình bày nhóm, 01 bài tập lớn cuối kì và 01 điểm kiểm tra giữa kỳ;
- Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi;
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên:

- Phòng học đủ rộng, có máy chiếu, tivi, loa mic; có kết nối internet để thực hành nhóm ý tưởng.

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật lần 1	Người cập nhật  Nguyễn Duy Nam
----------------	---

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 8 năm 2023

KHOA LLCT – LUẬT

TRƯỞNG BỘ MÔN

T/M NHÓM HIỆU CHỈNH



Lê Văn Minh



La Thị Quế



Nguyễn Duy Nam

CÁC RUBRIC ĐÁNH GIÁ

1. RUBRIC BÀI TẬP CÁ NHÂN/VIẾT

I. RUBRIC BÀI TẬP CA NHÂN/VIỆT

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, đúng hạn	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0	
		Không thực hiện các nhiệm vụ, không nộp sản phẩm	Thực hiện 50-80% các nhiệm vụ, nộp sản phẩm sau thời gian gia hạn	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nộp sản phẩm trong thời gian gia hạn	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, nộp sản phẩm đúng hạn	
Nội dung sản phẩm đáp ứng yêu cầu	5,0	0 đến < 2,5	2,5 đến < 3,3	3,3 đến < 4,0	4,0 đến 5,0	
		Trình bày quan điểm và lập luận nhưng hầu hết chưa được phát triển đầy đủ.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận.	Nội dung thể hiện các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung được phân tích kĩ càng với các lập luận sáng tạo, có dẫn chứng hỗ trợ cho chủ đề.	
Ý tưởng sáng tạo	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Mới chỉ nêu được tưởng.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ.	Ý tưởng được thể hiện đầy đủ và phân tích rõ ràng	
TỔNG ĐIỂM						

2. RUBRIC THẢO LUẬN NHÓM/BÀI TẬP NHÓM

2. RUBRIC THAO LUẬN NHÓM/BÀI TẬP NHÓM

Tiêu chí	Thang điểm	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Nội dung đầy đủ theo yêu cầu	4,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 3,0	3,0 đến 4,0	
		Thiếu nhiều nội dung quan trọng	Tương đối đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Đầy đủ theo yêu cầu	Phong phú hơn yêu cầu	
Lập luận có căn cứ khoa học và logic	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0	
		Lập luận không có căn cứ khoa học và logic	Lập luận có chủ ý đến áp dụng căn cứ khoa học, logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	
Trình bày báo cáo rõ ràng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Thiếu rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Mạch lạc, rõ ràng	
Trả lời câu hỏi đầy đủ, thỏa đáng	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Trả lời sai đa số các câu hỏi	Trả lời đúng đa số các câu hỏi, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời đúng đa số các câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được.	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng	
Nhóm phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < 0,75	0,75 đến 1,0	
		Không thể hiện sự kết nối trong nhóm	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ.	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ, hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	
TỔNG ĐIỂM						

3. RUBIC BÀI TẬP LỚN CÁ NHÂN CUỐI KÌ

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
Nội dung	3,0	0 đến < 1,0	1,0 đến < 2,0	2,0 đến < 2,5	2,5 đến 3,0	
		Trình bày nội dung không liên quan hay nội dung quá sơ sài, không cung cấp được thông tin cần thiết.	Trình bày không đủ nội dung theo yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề	Trình bày đầy đủ nội dung yêu cầu về chủ đề, có thêm các nội dung liên hệ thực tiễn và mở rộng sáng tạo và hình thành được khung dự án	
Hình thức	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Trình bày quá sơ sài, người nghe không thể hiểu được nội dung.	Trình bày dạng đọc, không tạo được sự quan tâm từ người nghe	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu.	Cách trình bày rõ ràng, dễ hiểu, có sáng tạo.	
Trình bày và trả lời câu hỏi	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến < 1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Không trình bày hoặc không trả lời được câu hỏi	Trình bày và trả lời câu hỏi mức độ sơ sài	Trình bày và trả lời được câu hỏi đáp ứng yêu cầu cơ bản.	Trình bày tốt, tiếp cận sáng tạo, trả lời câu hỏi đầy đủ, rõ ràng, và thuyết phục	
Phối hợp làm việc nhóm	1,0	0 đến < 0,25	0,25 đến < 0,5	0,5 đến < ,75	0,75 đến 1,0	
		Bài tập nhóm chưa hoàn chỉnh, chưa đáp ứng thời hạn, có rất ít thành	Chỉ một số thành viên tham gia thực hiện, phối hợp còn rời rạc	Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm nhưng chưa phát huy cao vai trò tham	Thể hiện sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng. Cùng nhau trình bày và trả lời trên lớp	

Tiêu chí	Thang điểm 10	Không đạt <4.0	Đạt 4.0-5.9	Khá 6.0-7.9	Tốt 8.0-10	Điểm đánh giá
		viên tham gia nhóm		gia chuẩn bị và cùng trình bày, trả lời câu hỏi.		
Tính áp dụng thực tiễn	2,0	0 đến < 0,5	0,5 đến<1,0	1,0 đến < 1,5	1,5 đến 2,0	
		Đề tài có quan tâm đến nhu cầu	Đề tài nêu được nhu cầu và tính cấp thiết	Đề tài phân tích được sơ bộ nhu cầu, tính cấp thiết và nguồn lực thực hiện.	Đề tài phân tích được nhu cầu và tính ứng dụng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn .	
TỔNG ĐIỂM						

+ Tài liệu trong ĐCCT và tài liệu tham khảo, điều kiện tiên quyết phù hợp với CTĐT.

+ Mở rộng phạm vi giảng dạy ở phần luật phòng chống tham nhũng

III. KẾT LUẬN

Hội đồng thống nhất thông qua đề cương chi tiết trên và đề nghị nhà trường thông qua để giảng dạy bắt đầu từ học kỳ 1 năm học 2023 – 2024.

Buổi họp kết thúc hồi 4.00h.00 cùng ngày.

Thư ký



Đặng Thanh Mai

Chủ tịch hội đồng



La Thị Quế

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG - HAI TÍN CHỈ**

I - PHẦN CHUNG

1. Hội đồng nghiệm thu đề cương chi tiết gồm:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Chức danh trong HĐ
1	Lê Văn Minh	Luật	Trưởng khoa	Chủ tịch
2	Mai Thị Quý	NL	Phó trưởng khoa	Ủy viên
3	Nguyễn Văn Thụ	NL	Phó trưởng khoa	Ủy viên
4	Lê Thị Thắm	NL	Trưởng bộ môn	Ủy viên
5	Nguyễn Phan Vũ	NL	Giảng viên	Thư ký

2. Hội đồng họp vào hồi 08... h 00, ngày 08 tháng 08 năm 2023 tại phòng A105, Bộ môn Luật, tầng 1, nhà A6, Đại học Hồng Đức.

3. Nội dung: Hội đồng họp nghiệm thu đề cương chi tiết học phần theo học chế tín chỉ.

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Số tín chỉ: 02

II. PHẦN NHẬN XÉT

Sau khi nghe tác giả trình bày nội dung đề cương chi tiết học phần, Hội đồng nhận xét, thảo luận, góp ý và thống nhất một số ý kiến sau:

- Về hình thức: Đề cương chi tiết học phần Pháp luật đại cương đã biên soạn theo đúng mẫu theo quy định tại Quyết định 847/QĐ-ĐHHĐ ngày 17/4/2023.
- Về cấu trúc: Đề cương chi tiết có cấu trúc chặt chẽ, đầy đủ và đúng với quy định.
- Về nội dung:
 - + Đã chỉnh sửa nội dung theo biên bản họp tại bộ môn
 - + Mục tiêu học phần, nội dung học phần đã phản ánh được chuẩn kiến thức và kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo tinh thần chung của môn học.
 - + Các rubric được sử dụng để đánh giá kết quả học phần được xây dựng đầy đủ, chi tiết và phù hợp với đặc thù của học phần.
 - + Tài liệu trong ĐCCT và tài liệu tham khảo, điều kiện tiên quyết phù hợp với CTĐT.

III. KẾT LUẬN

Hội đồng thống nhất thông qua đề cương chi tiết trên và đề nghị nhà trường thông qua để giảng dạy bắt đầu từ học kỳ 1 năm học 2023 – 2024.

Buổi họp kết thúc hồi 10.h.00 cùng ngày.

Thư ký



Nguyễn Phan Vũ

Chủ tịch hội đồng



Lê Văn Minh